TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1998 và bà Phan Thị Xuân D, sinh năm 1998; cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Q và bà Phan Thị Xuân D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Hữu Q và bà Phan Thị Xuân D xác định có 01 con chung là Nguyễn Phan Ánh D, sinh ngày 01.5.2018. Ly hôn, ông Q và bà D tự nguyện thỏa thuận bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phan Ánh D và ông Q cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi; thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01.2021 vào ngày 15 hàng tháng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Q và bà Phan Thị Xuân D xác định không có.

4. Lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Hữu Q và bà Phan Thị Xuân D tự nguyện chịu.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung và các thỏa thuận khác theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 như đã nhận định trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Hữu Q và bà Phan Thị Xuân D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Hữu Q và bà Phan Thị Xuân D xác định có 01 con chung là Nguyễn Phan Ánh D, sinh ngày 01.5.2018. Ly hôn, bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phan Ánh D và ông Q cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi; thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01.2021 vào ngày 15 hàng tháng.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Q và bà Phan Thị Xuân D xác định không có.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Hữu Q và bà Phan Thị Xuân D tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Q và bà D đã nộp theo biên lai thu số 0008055 ngày 31.12.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Q và bà D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện Hòa Vang
(Giấy chứng kết hôn số 81 ngày 22.6.2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp